TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2018/DS-ST
Ngày 14/6/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên phiên toà*: Bà Nguyễn Thị H
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Văn L
Ông Nguyễn L
- *Thư ký phiên toà*: Bà Đặng Thị Hồng T – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên toà: Bà Phan Minh P – Kiểm sát viên

Ngày 14/6/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2017/TLST-DS ngày 04/12/2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX-ST ngày 10/5/2018 và quyết định hoãn phiên toà số 19/2018/QĐST-DS ngày 29/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P
Địa chỉ: 41 và 45 L.D, phường B, Quận C, TP.Hồ Chí Minh
Đại diện theo ủy quyền: Ông Tống Hữu Minh V – Chức vụ: Chuyên viên QHKH-KHCN Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh Khánh Hòa theo giấy ủy quyền số 007/2018/NHPĐ-KH ngày 08/02/2018, có mặt.
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn N – sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị A – sinh năm 1955
Địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, ông N có mặt, bà A vắng mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức V – sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP P, ông Tống Hữu Minh V trình bày:

Ngày 23/02/2017, ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị A ký kết hợp đồng tín dụng số 0159/2017/HĐTD-CN với Ngân hàng TMCP P (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 495.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 23/02/2017, mục đích vay bổ

sung vốn kinh doanh mua bán dầu ăn và nước mắm, lãi suất vay áp dụng theo từng khế ước nhận nợ tại từng thời điểm giải ngân hoặc các chương trình ưu đãi lãi suất khác nếu thuộc đối tượng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản tiền vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 731, tờ bản đồ số 21, thôn T, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 827364 ngày 22/01/2016 theo hợp đồng thế chấp số 0159/2017/BĐ ngày 23/02/2017.

Đến thời hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông N và bà A trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng nhưng ông N và bà A vẫn không thực hiện. Nay Ngân hàng yêu cầu ông N và bà A trả số tiền đã vay tính đến ngày 13/6/2018 là 547.993.376 đồng, trong đó tiền gốc là 495.000.000đ, lãi trong hạn là 22.177.533 đồng, lãi quá hạn là 30.815.843 đồng.

Ngoài ra ông N và bà A phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 14/6/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn N trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của đại diện Ngân hàng về việc vay tiền và thế chấp tài sản. Tuy nhiên vợ chồng ông chỉ ký hợp đồng vay tiền, còn người sử dụng số tiền vay đó là ông Nguyễn Đức V (con trai của ông). Hàng tháng con của ông là người đóng tiền lãi cho Ngân hàng nên ông không rõ tiền nợ Ngân hàng hiện tại còn bao nhiêu. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng của ông trả số tiền gốc và lãi đã vay theo hợp đồng đã ký kết, ông đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng vì kinh tế của vợ chồng ông đang rất khó khăn. Thời gian bắt đầu trả là tháng 7/2018.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức V đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị A vay số tiền 495.000.000 đồng của Ngân hàng mục đích để bổ sung vốn kinh doanh nên có mục đích lợi nhuận. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp kinh doanh, thương mại.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện: Ngày 23/02/2017, ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị A ký kết hợp đồng tín dụng số 0159/2017/HĐTD-CN với Ngân hàng vay số tiền 495.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 23/02/2017, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán dầu ăn và nước mắm. Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản tiền vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 731, tờ bản đồ số 21, thôn T, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 827364 ngày 22/01/2016 theo hợp đồng thế chấp số 0159/2017/BĐ ngày 23/02/2017. Sau khi ký hợp đồng vay tiền, ông N

và bà A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Toà án nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A và ông V.

Về quan hệ tranh chấp: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng mặc dù ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị A không có đăng ký kinh doanh nhưng việc ông N và bà A vay tiền để bổ sung vốn kinh doanh là có mục đích lợi nhuận. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp kinh doanh, thương mại. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp về kinh doanh, thương mại là "Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận". Mặc dù các đương sự thừa nhận việc vay tiền của ông N và bà A để bổ sung vốn kinh doanh, nhưng ông N và bà A không có đăng ký kinh doanh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn tại phiên toà và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 23/02/2017, ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị A ký kết hợp đồng tín dụng số 0159/2017/HĐTD-CN với Ngân hàng để vay số tiền 495.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 23/02/2017, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán dầu ăn và nước mắm, lãi suất vay áp dụng theo từng khế ước nhận nợ tại từng thời điểm giải ngân hoặc các chương trình ưu đãi lãi suất khác nếu thuộc đối tượng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản tiền vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 731, tờ bản đồ số 21, thôn T, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 827364 ngày 22/01/2016 theo hợp đồng thế chấp số 0159/2017/BĐ ngày 23/02/2017.

Tuy nhiên ông N và bà A không thực hiện việc trả nợ đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày 13/6/2018, ông N và bà A còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 547.993.376 đồng, trong đó tiền gốc là 495.000.000đ, lãi trong hạn là 22.177.533 đồng, lãi quá hạn là 30.815.843 đồng.

Xét thấy, ông N và bà A không thực hiện việc trả nợ theo thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Xét thấy đề nghị đó có cơ sở nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông N

và bà A phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/6/2018 là 547.993.376 đồng.

Ngoài ra ông N và bà A phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 23/02/2017 kể từ ngày 14/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp 0159/2017/BĐ ngày 23/02/2017 là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 731, tờ bản đồ số 21, thôn T, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 827364 ngày 22/01/2016 đứng tên hộ ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị A để thu hồi nợ khi ông N và bà A không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.

3. Ngân hàng TMCP P phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CA 827364 ngày 22/01/2016 đứng tên hộ ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị A sau khi ông N và bà A thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông N và bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:

20.000.000 đồng + (4% x 147.993.376 đồng) = 25.919.735 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 12.079.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P.

- Buộc ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị A phải trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tính đến ngày 13/6/2018 là **547.993.376** (*Năm trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi sáu*) đồng (trong đó tiền gốc là 495.000.000đ, lãi trong hạn là 22.177.533 đồng, lãi quá hạn là 30.815.843 đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra ông N và bà A còn phải trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa trả theo hợp đồng tín dụng số 0159/2017/HĐTD-CN ngày 23/02/2017 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP P.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp theo hợp đồng thế

chấp số 0159/2017/BĐ ngày 23/02/2017 là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 731, tờ bản đồ số 21, thôn T, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 827364 ngày 22/01/2016 đứng tên hộ ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị A để thu hồi nợ khi ông N và bà A không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.

Ngân hàng TMCP P phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CA 827364 ngày 22/01/2016 đứng tên hộ ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị A sau khi ông N và bà A thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị A phải chịu 25.919.735 (*Hai mươi lăm triệu chín trăm mười chín nghìn bảy trăm ba mươi lăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 12.079.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003480 ngày 04/12/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND thị xã N;
-Chi cục THADS thị xã N;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng